**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

**THỜI GIAN : 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).  - Thơ lục bát | 8 | **0** | 0 | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện cổ tích. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | 4 | 1 |  | ***1*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **50%** | | **10%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**\*Ghi chú**: Phần viết có 1 câu bao gồm 4 cấp độ . Các cấp độ được thể hiện trong hướng dẫn chấm**.**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)…  - Thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nhận biết được kiểu nhân vật và những chi tiết có trong truyện cổ tích.  - Nhận biết được ngôi kể trong văn bản.  **-** Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  - Nhận biết số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết, thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy); các biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá, ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu:**  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ.  - Hiểu được chủ đề của văn bản.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng.  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của yếu tố miêu tả trong thơ.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học từ văn bản.  - Nhận xét, được ý nghĩa của chi tiết có trong văn bản.  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp. | 8TN | TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện cổ tích. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**   Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích . Sử dụng ngôi kể chuyện thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện . | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **8TN** | **TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40*** | ***20*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I ( Năm học 2024-2025)**

**Môn: Ngữ văn 6**

***Thời gian làm bài: 90 phút***

**ĐỀ SỐ 1**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc văn bản sau:**

THẠCH SANH

*Ngày xưa ở quận Cao Bình có hai vợ chồng tuổi già mà chưa có con. Tuy nhà nghèo, hằng ngày phải lên rừng chặt củi về đổi lấy gạo nuôi thân, họ vẫn thường giúp mọi người. Thấy họ tốt bụng, Ngọc Hoàng bèn sai thái tử xuống đầu thai làm con. Từ đó người vợ có mang, nhưng đã qua mấy năm mà không sinh nở. Rồi người chồng lâm bệnh, chết. Mãi về sau người vợ mới sinh được một cậu con trai.*

*Khi cậu bé vừa khôn lớn thì mẹ chết. Cậu sống lủi thủi trong một túp lều cũ dựng dưới gốc đa, cả gia tài chỉ có một lưỡi búa của cha để lại. Người ta gọi cậu là Thạch Sanh. Năm Thạch Sanh biết dùng búa, Ngọc Hoàng sai thiên thần xuống dạy cho đủ các môn võ nghệ và mọi phép thần thông.*

*Một hôm, có người hàng rượu tên Lí Thông đi qua đó. Thấy Thạch Sanh gánh về một gánh củi lớn, hắn nghĩ bụng: “Người này khỏe như voi, nó về ở cùng thì lợi biết bao nhiêu”. Lí Thông lân la gợi chuyện, rồi gạ cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em. Sớm mồ côi cha mẹ, tứ cố vô thân, nay có người săn sóc đến mình, Thạch Sanh cảm động, vui vẻ nhận lời. Chàng từ giã gốc đa, đến sống chung với mẹ con Lí Thông.*

*[...]Năm ấy,đến lượt Lí Thông nộp mình. Mẹ con hắn nghĩ kế lừa Thạch Sanh chết thay. Chiều hôm đó, chờ Thạch sanh kiếm củi về, Lí Thông dọn một mâm rượu thịt ê hề mời ăn, rồi bảo:*

*-Đêm nay, đến phiên anh canh miếu thờ, ngặt vì dở cất mẻ rượu, em chịu khó thay anh, đến sáng thì về.*

*Thạch Sanh thật thà nhận lời đi ngay.*

*Nửa đêm, Thạch Sanh đang lim dim mắt thì chằn tinh sau miếu hiện ra, nhe nanh, giơ vuốt định vồ lấy chàng. Thạch Sanh với lấy búa đánh lại. Chằn tinh hóa phép , thoắt biến thoắt hiện. Thạch Sanh không núng, dùng nhiều võ thuật đánh quái vật . Chỉ một lúc, lưỡi búa của chàng đã xả xác nó làm hai. Chằn tinh hiện nguyên hình là một con trăn khổng lồ, nó chết để lại bên mình bộ cung tên bằng vàng.Thạch Sanh chặt đầu quái vật và nhặt bộ cung tên xách về.*

*[...] Nhà vua gả công chúa cho Thạch Sanh. Lễ cưới của họ tưng bừng nhất kinh kì chưa bao giờ và chưa ở đâu có lễ cưới tưng bừng như thế. Thấy vậy hoàng tử các nước chư hầu trước kia bị công chúa từ hôn lấy làm tức giận. Họ hội binh lính cả mười tám nước kéo sang đánh.*

*Thạch Sanh xin nhà vua đừng động binh. Chàng một mình cầm cây đàn ra trước quân giặc. Tiếng đàn của chàng vừa cất lên thì quân sĩ mười tám nước bủn rủn tay chân, không còn nghĩ được gì tới chuyện đánh nhau nữa. Cuối cùng các hoàng tử phải cởi giáp xin hàng. Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thết đãi những kẻ thua trận. Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa. Biết ý, Thạch Sanh đố họ ăn hết được niêu cơm và hứa sẽ trọng thưởng cho những ai ăn hết. Quân sĩ mười tám nước ăn mãi, ăn mãi nhưng niêu cơm bé xíu cứ ăn**hết lại đầy. Chúng cúi đầu lạy tạ vợ chồng Thạch Sanh rồi kéo nhau về nước…*

*( Theo Nguyễn Đổng Chi và Vũ Ngọc Phan – NXB Giáo dục)*

**Câu 1**. Nhân vật Thạch Sanh trong truyện cổ tích “ Thạch Sanh” thuộc kiểu nhân vật nào?

A. Nhân vật bất hạnh.   B. Nhân vật dũng sĩ.

C. Nhân vật thông minh.   D. Nhân vật là động vật.

**Câu 2**. Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

1. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba. D. Kết hợp nhiều ngôi kể.

**Câu 3.** Trong truyện Thạch Sanh, mẹ Thạch Sanh mang thai chàng trong trường hợp nào?

A. Cha mẹ Thạch Sanh nghèo nhưng tốt bụng, được Ngọc Hoàng thương tình sai thái tử xuống đầu thai làm con.

B. Người mẹ hái củi trong rừng vào một hôm nắng to, bà khát nước và uống nước trong một cái sọ dừa, từ đó bà mang thai.

C. Người mẹ ra đồng thấy một bàn chân to liền ướm thử và mang thai.

D. Người mẹ nằm mộng thấy một vị tiên gõ đôi đũa thần vào người, khi tỉnh dậy thì phát hiện mình có thai.

**Câu 4.** Thành ngữ nào sau đây diễn tả đúng tình cảnh của Thạch Sanh?

A**.** Ba mặt một lời.      B. Một mất mười ngờ.

C. Tứ cố vô thân.       D. Tình ngay lí gian.

**Câu 5**. Trong truyện Thạch Sanh, vì sao Lí Thông muốn làm bạn với Thạch Sanh?

A. Vì thương cảm cho số phận mồ côi của Thạch Sanh.

B. Vì muốn được che chở cho Thạch Sanh.

C. Vì thấy Thạch Sanh khỏe mạnh, có Thạch Sanh ở cùng sẽ đem lại nhiều lợi ích.

D. Vì muốn được Thạch Sanh bảo vệ mình.

**Câu 6**. Trong truyện Thạch Sanh, mẹ con Lí Thông là người như thế nào?

A. Là người nông dân chất phát, thật thà nhưng tốt bụng.

B. Là người ti tiện, bủn xỉn, chỉ muốn lấy của người khác,

C. Là người gian xảo, có lòng dạ nham hiểm và độc ác.

D. Là người có phép thuật và thường xuyên sử dụng phép thuật ấy để làm hại người khác.

**Câu 7**. Thạch Sanh đã nhận được báu vật gì sau khi giết chết chằn tinh?

             A. Một cây đàn thần.                 B. Một bộ cung tên bằng vàng.

   C. Một cái niêu cơm thần.         D. Một cây búa thần.

**Câu 8**. Chủ đề của truyện Thạch Sanh là gì?

1. Đấu tranh chinh phục tự nhiên.  B.Đấu tranh chống xâm lược.

      C. Đấu tranh chống sự bất công trong xã hội.  D. Đấu tranh giữa thiện và ác.

**Câu 9**. (1 điểm) Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản.

**Câu 10**. ( 1 điểm) Chi tiết “niêu cơm thần” trong truyện có ý nghĩa gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm)** Kể lại một truyện cổ tích mà em thích bằng lời văn của em.

***(\* Lưu ý****: Học sinh không được kể lại truyện cổ tích “Thạch Sanh” )*

**ĐỀ SỐ 1 Môn: Ngữ văn lớp 6**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Sau khi đọc văn bản rút ra bài học mà em tâm đắc nhất là sống lương thiện, thật thà và có tấm lòng vị tha, không nên dối trá, quên công ơn của người khác. Là người hãy luôn luôn mở rộng lòng vị tha, yêu thương mọi người. | 1,0 |
|  | **10** | - Niêu cơm thần của Thạch Sanh thiết đãi quân sĩ các nước chư hầu ăn hết lại đầy: Khẳng định sự tài giỏi của Thạch Sanh khiến các nước chư hầu phải thán phục.  - Niêu cơm tượng trưng cho tấm lòng nhân đạo, yêu chuộng hoà bình của nhân dân ta. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một truyện cổ tích mà em thích bằng lời văn của em. | 0,25 |
|  | HS triển khai cốt truyện cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | ***+ Mở bài:***  - Nêu tên truyện.  - Nêu lí do em muốn kể lại truyện.  - Dùng ngôi kể thứ ba để kể.  ***+ Thân bài:***   * Giới thiệu nhân vật ,hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. * Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc. * Các sự việc được kể theo trình tự thời gian. * Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí. * Thể hiện được các yếu tố kì ảo.   ***+ Kết bài***: Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện. | 0,5  2  0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I ( Năm học 2024-2025)**

**Môn: Ngữ văn 6**

***Thời gian làm bài: 90 phút***

**ĐỀ SỐ 2 PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm). Đọc bài thơ sau:**

**CÂY DỪA**

*Cây dừa xanh toả nhiều tàu*

*Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng*

*Thân dừa bạc phếch tháng năm*

*Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao.*

*Đêm hè hoa nở cùng sao*

*Tàu dừa - chiếc lược chải vào mây xanh*

*Ai mang nước ngọt, nước lành*

*Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa.*

*Tiếng dừa làm dịu nắng trưa*

*Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo*

*Trời trong đầy tiếng rì rào*

*Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra…*

*Đứng canh trời đất bao la*

*Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi.*

*1967*

(Trần Đăng Khoa*, Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hoá dân tộc, 1999)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. **Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Thơ 7 chữ B. Thơ lục bát

C. Thơ 8 chữ D. Thơ lục bát biến thể

**Câu 2**. **Mỗi cặp câu thơ trong bài thơ trên gồm có mấy tiếng?**

A. 6-8 B. 7-8

C. 6-6 D. 8-8

**Câu 3**. **Đoạn thơ sau được gieo vần như thế nào?**

*“Đêm hè hoa nở cùng sao*

*Tàu dừa- chiếc lược chải vào mây xanh*

*Ai mang nước ngọt, nước lành*

*Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa*”

A. Vần: sao - vào - rượu

B. Vần: xanh - lành, mang - dừa - quanh

C. Vần: xanh - mang - quanh

D. Vần: sao - vào, xanh - lành - quanh

**Câu 4. Đoạn thơ sau có sử dụng phép tu từ nào**?

*“Cây dừa xanh toả nhiều tàu*

*Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng*

*Thân dừa bạc phếch tháng năm*

*Quả dừa- đàn lợn con nằm trên cao.”*

A. Hoán dụ, nhân hoá

B. So sánh, nhân hoá

C. Ẩn dụ, so sánh

D. Các câu trên đều sai.

**Câu 5**. **Trong bài thơ, từ *“trời đất”* là từ ghép đúng hay sai?**

A.Đúng

B. Sai.

**Câu 6. Câu thơ: *“Thân dừa bạc phếch tháng năm”* ngắt nhịp như thế nào ?**

1. 2/2/2
2. 4/2
3. 3/3
4. 2/4

**Câu 7**. **Qua bài thơ, em cảm nhận tác giả Trần Đăng Khoa là người như thế nào?**

A. Có tài quan sát

B. Có tình yêu đối với quê hương và thiên nhiên, cây cối

C. Cả 2 câu A, B đều đúng.

D. Cả câu A, B đều sai.

**Câu 8**. **Cảm xúc của tác giả thể hiện trong bài thơ là gì?**

1. Gần gũi, yêu quý cây dừa
2. Hạnh phúc khi ở bên cây dừa
3. Thản nhiên khi thấy cây dừa
4. Mong cây dừa sẽ luôn tươi tốt trong nắng sớm

**Câu 9**. (1 điểm) Bài thơ đã gợi cho em những tình cảm gì đối với cây cối và thiên nhiên quanh ta?

**Câu 10**. (1 điểm) Sau khi đọc bài thơ, em sẽ làm gì để bảo vệ cây cối và thế giới tự nhiên? (Nêu cụ thể 2, 3 việc làm)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Bằng lời văn của em, hãy kể lại một câu truyện cổ tích mà em yêu thích.

------------------------- Hết -------------------------

**ĐỀ SỐ 2**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | -Tình cảm đối với cây cối và thiên nhiên: yêu quý, trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên và cây cối xunh quanh…. | 1,0 |
|  | **10** | - HS nêu được việc làm cụ thể như: không bẻ cành, chặt cây, trồng cây xanh, bảo vệ thiên nhiên, không có hành động làm ô nhiễm môi trường sống…. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | **0,25** |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Kể một câu chuyện cổ tích. | **0,25** |
|  | *c. Viết bài tự sự*  HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  ***+ Mở bài:***  - Nêu tên truyện.  - Nêu lí do em muốn kể lại truyện.  - Dùng ngôi kể thứ ba để kể.  ***+ Thân bài:***   * Giới thiệu nhân vật ,hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. * Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc. * Các sự việc được kể theo trình tự thời gian. * Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí. * Thể hiện được các yếu tố kì ảo.   ***+ Kết bài***: Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện | **0,5**  **2,0**  **0,5** |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,25** |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, gợi cảm, sáng tạo. | **0,25** |

**GVBM ĐÀO TẤN LĨNH**

**DUYỆT ĐỀ**

**TT: NGUYỄN THỊ MÀU**